

Số: 50/2023/QĐST-HNGĐ

Mộc Châu, ngày 13 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tiểu khu Z, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu H và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Bùi N, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2012 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Bùi N mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*). Thi hành từ ngày 01/12/2022 đến khi cháu Bùi N trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Nguyễn Thu H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001864 ngày 02 tháng 12 năm 2022. Chị Nguyễn Thu H được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Anh Bùi Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- UBND thị trấn N, huyện M;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Vũ Thị Hương**